

**Phụ lục 6**

**ĐIỂM ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**

*(Kèm theo Báo cáo số: 600 /BC-SNV, ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Sở Nội vụ)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Đơn vị							
			Đồng Hới	Lệ Thủy	Quảng Ninh	Bố Trạch	Ba Đồn	Quảng Trạch	Tuyên Hóa	Minh Hóa
<b>1.4</b>	<b>Công tác tuyên truyền CCHC</b>	<b>1</b>	<b>0,75</b>	<b>0,72</b>	<b>0,83</b>	<b>0,83</b>	<b>0,73</b>	<b>0,64</b>	<b>0,64</b>	<b>0,66</b>
1.4.3	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCVC, người dân, tổ chức về CCHC	1	0,75	0,72	0,83	0,83	0,73	0,64	0,64	0,66
<b>1.6</b>	<b>Kết quả chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND cấp huyện</b>	<b>4</b>	<b>3,61</b>	<b>3,48</b>	<b>3,66</b>	<b>3,66</b>	<b>3,25</b>	<b>3,16</b>	<b>3,16</b>	<b>3,29</b>
1.6.1	Chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	1	0,92	0,94	0,93	0,93	0,79	0,83	0,83	0,86
1.6.2	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	1	0,96	0,92	0,96	0,96	0,85	0,89	0,89	0,78
1.6.3	Bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính....) cho công tác CCHC	1	0,81	0,71	0,83	0,83	0,82	0,63	0,63	0,79
1.6.4	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	1	0,92	0,91	0,94	0,94	0,79	0,81	0,81	0,86
<b>2.1</b>	<b>Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp huyện</b>	<b>3</b>	<b>2,78</b>	<b>2,8</b>	<b>2,77</b>	<b>2,77</b>	<b>2,58</b>	<b>2,62</b>	<b>2,62</b>	<b>2,57</b>
2.1.3	Mức độ phù hợp với tình hình thực tế của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1	1	1	1	1	0,98	0,97	0,97	0,92
2.1.4	Tính khả thi của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1	0,89	0,91	0,89	0,89	0,81	0,8	0,8	0,82
2.1.5	Tính hiệu quả, ổn định của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1	0,89	0,89	0,88	0,88	0,79	0,85	0,85	0,83
<b>4.2</b>	<b>Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc theo quy định</b>	<b>2</b>	<b>1,83</b>	<b>1,85</b>	<b>1,89</b>	<b>1,89</b>	<b>1,68</b>	<b>1,74</b>	<b>1,74</b>	<b>1,61</b>
4.2.1	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp huyện	1	0,92	0,95	0,95	0,95	0,81	0,87	0,87	0,83
4.2.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	1	0,91	0,9	0,94	0,94	0,87	0,87	0,87	0,78
<b>4.5</b>	<b>Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp huyện</b>	<b>1</b>	<b>0,95</b>	<b>0,9</b>	<b>0,92</b>	<b>0,92</b>	<b>0,73</b>	<b>0,86</b>	<b>0,86</b>	<b>0,85</b>
<b>5.5</b>	<b>Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>4</b>	<b>3,69</b>	<b>3,35</b>	<b>3,7</b>	<b>3,7</b>	<b>3,45</b>	<b>3,36</b>	<b>3,36</b>	<b>3,26</b>
5.5.1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC	1	0,87	0,82	0,87	0,87	0,74	0,78	0,78	0,8

5.5.2	Tình thần trách nhiệm đối với công việc của CBCCVC	1	0,92	0,88	0,94	0,94	0,8	0,84	0,84	0,86
5.5.3	Thái độ phục vụ của CBCCVC	1	0,92	0,73	0,89	0,89	0,91	0,74	0,74	0,76
5.5.4	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CBCCVC	1	0,98	0,92	1	1	1	1	1	0,84
<b>6.1</b>	<b>Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại UBND cấp huyện (theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP)</b>	<b>1</b>	<b>0,84</b>	<b>0,8</b>	<b>0,88</b>	<b>0,88</b>	<b>0,71</b>	<b>0,75</b>	<b>0,75</b>	<b>0,77</b>
6.1.2	Tác động của việc thực hiện cơ chế tài chính tại UBND cấp huyện	1	0,84	0,8	0,88	0,88	0,71	0,75	0,75	0,77
<b>6.2</b>	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện</b>	<b>1</b>	<b>0,86</b>	<b>0,8</b>	<b>0,85</b>	<b>0,85</b>	<b>0,72</b>	<b>0,76</b>	<b>0,76</b>	<b>0,77</b>
6.2.2	Tác động của việc thực hiện cơ chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1	0,86	0,8	0,85	0,85	0,72	0,76	0,76	0,77
<b>7.1</b>	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin của cấp huyện</b>	<b>1</b>	<b>0,91</b>	<b>0,88</b>	<b>0,88</b>	<b>0,88</b>	<b>0,79</b>	<b>0,67</b>	<b>0,67</b>	<b>0,81</b>
7.1.3	Mức độ sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc của CBCCVC	1	0,91	0,88	0,88	0,88	0,79	0,67	0,67	0,81
<b>7.2</b>	<b>Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện</b>	<b>3</b>	<b>2,57</b>	<b>2,55</b>	<b>2,77</b>	<b>2,77</b>	<b>2,18</b>	<b>2,11</b>	<b>2,11</b>	<b>2,17</b>
7.2.1	Tính kịp thời của thông tin	1	0,87	0,86	0,94	0,94	0,71	0,7	0,7	0,74
7.2.2	Mức độ đầy đủ của thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của cấp huyện	1	0,83	0,81	0,9	0,9	0,7	0,69	0,69	0,71
7.2.3	Mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin	1	0,87	0,88	0,93	0,93	0,77	0,72	0,72	0,72
<b>8.4</b>	<b>Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>4</b>	<b>3,66</b>	<b>3,39</b>	<b>3,86</b>	<b>3,86</b>	<b>3,85</b>	<b>1,63</b>	<b>3,08</b>	<b>3,11</b>
8.4.1	Bố trí chỗ ngồi chờ, nơi đón tiếp tổ chức, cá nhân đến giao dịch	1	1	0,92	1	1	1	0	0,71	0,9
8.4.2	Thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1	0,9	0,78	0,94	0,94	0,98	0	0,74	0,71
8.4.3	Thời gian giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1	0,88	0,88	1	1	0,93	0,86	0,86	0,75
8.4.4	Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1	0,88	0,81	0,92	0,92	0,94	0,77	0,77	0,75
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>25</b>	<b>22,45</b>	<b>21,52</b>	<b>23,01</b>	<b>23,01</b>	<b>20,67</b>	<b>18,3</b>	<b>19,75</b>	<b>19,87</b>